



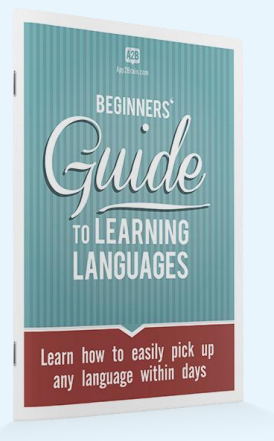
Date & Time in Vietnamese



Listen to the free audio recordings

You can find audio recordings of all these words & phrases and more useful free stuff on our website:

<https://app2brain.com/learn-languages/vietnamese/date-time>



Download our free language learning e-book

We also offer a free guide that shows you the most useful tips and techniques to learn a new language:

<https://app2brain.com/learn-languages/ebooks/free-guide/>



App2Brain.com

Days of the week

English	Vietnamese
Monday	Thứ hai
Tuesday	Thứ ba
Wednesday	Thứ tư
Thursday	Thứ năm
Friday	Thứ sáu
Saturday	Thứ bảy
Sunday	Chủ nhật
Weekend	Cuối tuần
on Monday	Vào thứ hai
on Tuesday	Vào thứ ba
on Wednesday	Vào thứ tư
on Thursday	Vào thứ năm
on Friday	Vào thứ sáu
on Saturday	Vào thứ bảy
on Sunday	Vào chủ nhật
at the weekend	Vào cuối tuần
on Mondays	Vào những ngày thứ hai
on Tuesdays	Vào những ngày thứ ba
on Wednesdays	Vào những ngày thứ tư
on Thursdays	Vào những ngày thứ năm
on Fridays	Vào những ngày thứ sáu
on Saturdays	Vào những ngày thứ bảy
on Sundays	Vào những ngày chủ nhật
at Weekends	Vào những ngày cuối tuần



Months

English	Vietnamese
January	Tháng một
February	Tháng hai
March	Tháng ba
April	Tháng bốn
May	Tháng năm
June	Tháng sáu
July	Tháng bảy
August	Tháng tám
September	Tháng chín
October	Tháng mười
November	Tháng mười một
December	Tháng mười hai

Seasons

English	Vietnamese
Spring	Mùa xuân
Summer	Mùa hè
Autumn / Fall	Mùa thu
Winter	Mùa đông



Times of Day

English	Vietnamese
morning	Buổi sáng
forenoon	Trước trưa
noon	Buổi trưa
afternoon	Buổi chiều
evening	Buổi tối
night	Đêm
midnight	Giữa đêm

